



gāng tiě

钢铁

Noun · iron and steel

Example Sentences

zhè shì gāng tiě
这是钢铁。

This is steel.

zhè ge guó jiā yǐ shēng chǎn gāo zhì liàng de gāng tiě ér wén míng
这个国家以生产高质量的钢铁而闻名。

This country is famous for producing high-quality iron and steel.

gāng tiě kě yǐ yòng lái zào qiáo
钢铁可以用来造桥。

Steel can be used to build bridges.

Trace each character, then write the word on your own.

钢	钢	钢	钢	钢	钢	钢	钢	钢	钢	钢
钢										

铁	铁	铁	铁	铁	铁	铁	铁	铁	铁	铁
铁	铁									